

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG HƯNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3818/QĐ-UBND

Quang Hưng, ngày 16 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ
khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Xây dựng tuyến đường nối từ
QL.38B (cụm công nghiệp Trần Cao - Quang Hưng)
đến ĐH.85 huyện Phù Cừ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUANG HƯNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ
chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất
đai;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm
2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số
102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 quy định chi tiết thi hành một số
điều Luật Đất đai; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về
phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp
trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 sửa đổi,
bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số
49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một
số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế,
chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành quy định về Bảng giá đất lần đầu để công
bố áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Nghị quyết
số 23/NQ-HĐND ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng
Yên về việc thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất trên địa bàn
tỉnh Hưng Yên;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên: số 323/QĐ-UBND ngày
16 tháng 7 năm 2025 về việc điều chuyển nhiệm vụ chủ đầu tư các công trình, dự
án đầu tư công trên địa bàn huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên (đơn vị hành chính
trước ngày 01/7/2025) khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp; số
01/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2026 về việc ban hành quy định chi
tiết một số chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất
trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 149/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025
ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức hỗ
trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số*

153/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 quy định đơn giá bồi thường nhà, nhà ở và công trình xây dựng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 13/2026/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2026 về việc phân cấp, ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 30/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 về việc ban hành quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai và Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 31/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 về việc ban hành quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 32/2026/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2026 về việc ban hành hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Công văn số 1657/SNNMT-KHTC ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc thông báo giá gạo tẻ thường làm căn cứ lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 3933/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2021 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng tuyến đường nối từ QL.38B (cụm công nghiệp Trần Cao - Quang Hưng) đến ĐH.85 huyện Phù Cừ;

Căn cứ Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của UBND xã Quang Hưng về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư các công trình, dự án đầu tư công (đợt 2);

Căn cứ Quyết định số 726/QĐ-CTUBND ngày 01 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Quang Hưng về việc giao quyền thực hiện trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thu hồi đất thuộc thẩm quyền của UBND xã Quang Hưng;

Căn cứ Quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Quang Hưng ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng với các phòng, ban, ngành có liên quan của xã và các thôn trên địa bàn xã trong việc thực hiện công tác giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn xã Quang Hưng, tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ các Thông báo thu hồi đất từ số 306/TB-UBND đến số 312/TB-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2026 của UBND xã Quang Hưng về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Xây dựng tuyến đường nối từ QL.38B (cụm công nghiệp Trần Cao - Quang Hưng) đến ĐH.85 huyện Phù Cừ;

Căn cứ Bản tự kê khai của các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi; các Biên bản kiểm tra, xác minh tờ khai hiện trạng đất của Tổ công tác; Biên bản công khai ngày 05 tháng 10 năm 2026, Biên bản kết thúc công khai ngày 08 tháng 10 năm 2026;

Căn cứ Công văn số 28/VHXXH ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Phòng Văn hóa - Xã hội xã Quang Hưng về việc tham gia ý kiến vào dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất tại xã Quang Hưng để thực hiện dự án Xây dựng tuyến đường nối từ QL.38B (cụm công nghiệp Trần Cao - Quang Hưng) đến ĐH.85 huyện Phù Cừ;

Căn cứ Công văn số 115/CV-KT ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Phòng Kinh tế xã Quang Hưng về việc thẩm định dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất tại xã Quang Hưng để thực hiện dự án Xây dựng tuyến đường nối từ QL.38B (cụm công nghiệp Trần Cao - Quang Hưng) đến ĐH.85 huyện Phù Cừ;

Căn cứ Phương án số 26/PA-BQLDA ngày 13 tháng 10 năm 2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Quang Hưng về bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Xây dựng tuyến đường nối từ QL.38B (cụm công nghiệp Trần Cao - Quang Hưng) đến ĐH.85 huyện Phù Cừ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã Quang Hưng tại Tờ trình số 334/TTr-KT ngày 16 tháng 10 năm 2026 đề nghị của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Quang Hưng tại Tờ trình số 131/TTr-BQLDA ngày 14/10/2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Xây dựng tuyến đường nối từ QL.38B (cụm công nghiệp Trần Cao - Quang Hưng) đến ĐH.85 huyện Phù Cừ, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với dự án đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng tuyến đường nối từ QL.38B (cụm công nghiệp Trần Cao- Quang Hưng) đến ĐH.85 huyện Phù Cừ như sau:

a. Tổng diện tích đất thu hồi: 66,5m² (*Bằng chữ: Sáu mươi sáu phẩy năm mét vuông*) đất chuyên trồng lúa (LUC).

b. Tổng số hộ có đất thu hồi: 7 hộ gia đình, cá nhân.

c. Tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân và tài sản trên đất là: **43.720.000 đồng** (*Bằng chữ: Bốn mươi ba triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng*).

d. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với từng người có đất bị thu hồi.

đ. Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Quý IV năm 2026.

e. Tại các thửa đất số: 515, 491, 538 thuộc tờ bản đồ số 83 và các thửa đất số 6, 31, 49, 66 thuộc tờ bản đồ số 87 theo bản đồ đo đạc VLAP xã Quang Hưng do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai số 07 trích lục bản đồ địa chính khu đất ngày 11/05/2026.

f. Mức bồi thường, hỗ trợ đối với 07 hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi:

- Bồi thường về đất chuyên trồng lúa giao theo Nghị quyết 03: 80.000đ/m².

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 3 lần giá đất nông nghiệp: Đối với đất chuyên trồng lúa (LUC) = 3 x 80.000đ/m² = 240.000đ/m²

- Hỗ trợ ổn định đời sống:

+ Thu hồi dưới 10% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 02 (hai) tháng;

+ Thu hồi từ 10% đến dưới 20% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 03 (ba) tháng;

+ Thu hồi từ 20% đến dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 05 (năm) tháng;

+ Thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ ổn định đời sống trong thời gian 06 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở và 12 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở.

+ Thu hồi trên 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ ổn định đời sống trong thời gian 12 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở và 24 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở.

2. Phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết đối với 7 hộ gia đình, cá nhân có đất giao theo Nghị quyết 03 bị thu hồi, số tiền: 43.720.000 đồng, cụ thể như sau:

2.1. Ông Lưu Quang Lê - Đại diện đứng tên theo Văn bản cam kết ngày 06/7/2026.

a. Họ và tên, số định danh cá nhân, địa chỉ

- Họ và tên: Lưu Quang Lê

+ Số định danh cá nhân: 033055000696

+ Nơi thường trú: Thôn Quang Xá, xã Quang Hưng, tỉnh Hưng Yên

b. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

- Vị trí thu hồi tại thửa đất số 515 thuộc tờ bản đồ số 83 theo bản đồ đo đạc VLAP xã Quang Hưng do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai số 07 trích lục bản đồ địa chính khu đất ngày 11/05/2026.

- Diện tích thu hồi: 15,6 m² (*Bằng chữ: Mười lăm phẩy sáu mét vuông*) đất.

- Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Nguồn gốc đất thu hồi: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.

c. Giá đất và tài sản tính bồi thường

- Bồi thường về đất chuyên trồng lúa giao theo Nghị quyết 03: 80.000đ/m²;

- Bồi thường, hỗ trợ di chuyển về cây trồng, vật nuôi: Theo Quyết định số 149/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

- Bồi thường về tài sản, vật kiến trúc: Theo Quyết định số 153/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên quy định đơn giá bồi thường nhà, nhà ở và các công trình xây dựng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

d. Các khoản hỗ trợ:

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 3 lần giá đất nông nghiệp: Đối với đất chuyên trồng lúa (LUC) là $3 \times 80.000\text{đ}/\text{m}^2 = 240.000\text{đ}/\text{m}^2$;

- Hỗ trợ ổn định đời sống: Diện tích thu hồi $15,6\text{m}^2/1.152\text{m}^2$ diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng = 1,35% nên được hỗ trợ ổn định đời sống là 30kg gạo/1khẩu/tháng, thời gian hỗ trợ 02 tháng, số nhân khẩu được hỗ trợ: 04 khẩu;

đ. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: 9.072.000 đồng (*Chín triệu không trăm bảy mươi hai nghìn đồng*).

- Bồi thường về đất: $80.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 15,6\text{m}^2 = 1.248.000$ đồng.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: $240.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 15,6\text{m}^2 = 3.744.000$ đồng.

- Hỗ trợ ổn định đời sống: 04 khẩu $\times$ 30kg gạo/tháng $\times$ 02 tháng $\times$ 17.000 đồng/kg gạo = 4.080.000 đồng.

2.2. Ông Vũ Công Kén - Đại diện đứng tên theo Văn bản cam kết ngày 06/7/2026.

a. Họ và tên, số định danh cá nhân, địa chỉ

Họ và tên: Vũ Công Kén

Số định danh cá nhân: 033059000439

Nơi thường trú: Thôn Quang Xá, xã Quang Hưng, tỉnh Hưng Yên

b. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

- Vị trí thu hồi tại thửa đất số 491 thuộc tờ bản đồ số 83 theo bản đồ đo đạc VLAP xã Quang Hưng do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai số 07 trích lục bản đồ địa chính khu đất ngày 11/05/2026.

- Tổng diện tích thu hồi: $5,9\text{m}^2$ (*Bằng chữ: Năm phẩy chín mét vuông*) đất.

- Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Nguồn gốc đất thu hồi: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.

c. Giá đất và tài sản tính bồi thường

- Bồi thường về đất chuyên trồng lúa giao theo Nghị quyết 03: $80.000\text{đ}/\text{m}^2$;

- Bồi thường, hỗ trợ di chuyển về cây trồng, vật nuôi: Theo Quyết định số 149/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

d. Các khoản hỗ trợ:

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 3 lần giá đất nông nghiệp: Đối với đất chuyên trồng lúa (LUC) là $3 \times 80.000\text{đ}/\text{m}^2 = 240.000\text{đ}/\text{m}^2$;

- Hỗ trợ ổn định đời sống: Diện tích thu hồi $5,9\text{m}^2/3.233\text{m}^2$ diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng = 0,18% nên được hỗ trợ ổn định đời sống là 30kg gạo/1khẩu/tháng, thời gian hỗ trợ 2 tháng, số nhân khẩu được hỗ trợ: 04 khẩu;

đ. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: 5.968.000 đồng (*Bằng chữ: Năm triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn đồng*).

- Bồi thường về đất: $80.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 5,9\text{m}^2 = 472.000$ đồng.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: $240.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 5,9\text{m}^2 = 1.416.000$ đồng.

- Hỗ trợ ổn định đời sống: 04 khẩu x 30kg gạo/tháng x 2 tháng x 17.000 đồng/kg gạo = 4.080.000 đồng.

2.3. Ông Lưu Văn Luật - Đại diện đứng tên theo Văn bản cam kết ngày 06/7/2026.

a. Họ và tên, số định danh cá nhân, địa chỉ

Họ và tên: Lưu Văn Luật

Số định danh cá nhân: 033066011443

Nơi thường trú: Thôn Quang Xá, xã Quang Hưng, tỉnh Hưng Yên

b. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

- Vị trí thu hồi tại thửa đất số 538 thuộc tờ bản đồ số 83 theo bản đồ đo đạc VLAP xã Quang Hưng do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai số 07 trích lục bản đồ địa chính khu đất ngày 11/05/2026.

- Diện tích thu hồi: 11,5m² (*Bằng chữ: Mười một phẩy năm mét vuông*) đất.

- Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Nguồn gốc đất thu hồi: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.

c. Giá đất và tài sản tính bồi thường

- Bồi thường về đất chuyên trồng lúa giao theo Nghị quyết 03: 80.000đ/m²;

- Bồi thường, hỗ trợ di chuyển về cây trồng, vật nuôi: Theo Quyết định số 149/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

d. Các khoản hỗ trợ:

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 3 lần giá đất nông nghiệp: Đối với đất chuyên trồng lúa (LUC) là $3 \times 80.000\text{đ}/\text{m}^2 = 240.000\text{đ}/\text{m}^2$;

- Hỗ trợ ổn định đời sống: Diện tích thu hồi 11,5m²/2.489m² diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng = 0,46% nên được hỗ trợ ổn định đời sống là 30kg gạo/1khẩu/tháng, thời gian hỗ trợ 2 tháng, số nhân khẩu được hỗ trợ: 04 khẩu;

đ. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: 7.760.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*).

- Bồi thường về đất: $80.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 11,5\text{m}^2 = 920.000$ đồng.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: $240.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 11,5\text{m}^2 = 2.760.000$ đồng.

- Hỗ trợ ổn định đời sống: 04 khẩu x 30kg gạo/tháng x 2 tháng x 17.000 đồng/kg gạo = 4.080.000 đồng.

2.4. Bà Vũ Thị Loan - Đại diện đứng tên theo Văn bản cam kết ngày 06/7/2026.

a. Họ và tên, số định danh cá nhân, địa chỉ

Họ và tên: Vũ Thị Loan

Số định danh cá nhân: 033173007432

Nơi thường trú: Thôn Quang Xá, xã Quang Hưng, tỉnh Hưng Yên

b. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

- Vị trí thu hồi tại thửa đất số 6 thuộc tờ bản đồ số 87 theo bản đồ đo đạc VLAP xã Quang Hưng do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai số 07 trích lục bản đồ địa chính khu đất ngày 11/05/2026.

- Diện tích thu hồi: $4,4\text{m}^2$ (*Bằng chữ: Bốn phẩy bốn mét vuông*) đất.

- Loại đất: đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Nguồn gốc đất thu hồi: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.

c. Giá đất và tài sản tính bồi thường

- Bồi thường về đất chuyên trồng lúa giao theo Nghị quyết 03: $80.000\text{đ}/\text{m}^2$;

- Bồi thường, hỗ trợ di chuyển về cây trồng, vật nuôi: Theo Quyết định số 149/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

d. Các khoản hỗ trợ:

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 3 lần giá đất nông nghiệp: Đối với đất chuyên trồng lúa (LUC) là $3 \times 80.000\text{đ}/\text{m}^2 = 240.000\text{đ}/\text{m}^2$;

- Hỗ trợ ổn định đời sống: Diện tích thu hồi $4,4\text{m}^2/1.296\text{m}^2$ diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng = $0,34\%$ nên được hỗ trợ ổn định đời sống là 30kg gạo/1khẩu/tháng, thời gian hỗ trợ 02 tháng, số nhân khẩu được hỗ trợ: 02 khẩu;

đ. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: 3.448.000 đồng (*Bằng chữ: Ba triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn đồng*).

- Bồi thường về đất: $80.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 4,4\text{m}^2 = 352.000$ đồng.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: $240.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 4,4\text{m}^2 = 1.056.000$ đồng.

- Hỗ trợ ổn định đời sống: $02 \text{ khẩu} \times 30\text{kg gạo/tháng} \times 02 \text{ tháng} \times 17.000 \text{ đồng/kg gạo} = 2.040.000$ đồng.

2.5. Ông Nguyễn Văn Hà - Đại diện đứng tên theo Văn bản cam kết ngày 06/7/2026.

a. Họ và tên, số định danh cá nhân, địa chỉ

Họ và tên: Nguyễn Văn Hà

Số định danh cá nhân: 033069012522

Nơi thường trú: Thôn Quang Xá, xã Quang Hưng, tỉnh Hưng Yên

b. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

- Vị trí thu hồi tại thửa đất số 31 thuộc tờ bản đồ số 87 theo bản đồ đo đạc VLAP xã Quang Hưng do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai số 07 trích lục bản đồ địa chính khu đất ngày 11/05/2026.

- Diện tích thu hồi: $6,4\text{m}^2$ (*Bằng chữ: Sáu phẩy bốn mét vuông*) đất.

- Loại đất: đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Nguồn gốc đất thu hồi: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.

c. Giá đất và tài sản tính bồi thường

- Bồi thường về đất chuyên trồng lúa giao theo Nghị quyết 03: 80.000đ/m²;

- Bồi thường, hỗ trợ di chuyển về cây trồng, vật nuôi: Theo Quyết định số 149/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

d. Các khoản hỗ trợ:

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 3 lần giá đất nông nghiệp: Đối với đất trồng lúa (LUC) là $3 \times 80.000\text{đ}/\text{m}^2 = 240.000\text{đ}/\text{m}^2$;

đ. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: 2.048.000 đồng (*Bằng chữ: Hai triệu không trăm bốn mươi tám nghìn đồng*).

- Bồi thường về đất: $80.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 6,4\text{m}^2 = 512.000$ đồng.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: $240.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 6,4\text{m}^2 = 1.536.000$ đồng.

2.6. Ông Lưu Quang Lê - Đại diện đứng tên theo Văn bản cam kết ngày 06/7/2026.

a. Họ và tên, số định danh cá nhân, địa chỉ

Họ và tên: Lưu Quang Lê

Số định danh cá nhân: 033056003695

Nơi thường trú: Thôn Quang Xá, xã Quang Hưng, tỉnh Hưng Yên

b. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

- Vị trí thu hồi tại thửa đất số 49 thuộc tờ bản đồ số 87 theo bản đồ đo đạc VLAP xã Quang Hưng do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai số 07 trích lục bản đồ địa chính khu đất ngày 11/05/2026.

- Diện tích thu hồi: 0,2m² (*Bằng chữ: Không phải hai mét vuông*) đất.

- Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Nguồn gốc đất thu hồi: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.

c. Giá đất và tài sản tính bồi thường

- Bồi thường về đất chuyên trồng lúa giao theo Nghị quyết 03: 80.000đ/m²;

- Bồi thường, hỗ trợ di chuyển về cây trồng, vật nuôi: Theo Quyết định số 149/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

d. Các khoản hỗ trợ:

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 3 lần giá đất nông nghiệp: Đối với đất chuyên trồng lúa (LUC) là $3 \times 80.000\text{đ}/\text{m}^2 = 240.000\text{đ}/\text{m}^2$;

- Hỗ trợ ổn định đời sống: Diện tích thu hồi 0,2m²/1.944m² diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng = 0,01% nên được hỗ trợ ổn định đời sống là 30kg gạo/1khẩu/tháng, thời gian hỗ trợ 2 tháng, số nhân khẩu được hỗ trợ: 3 khẩu;

đ. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: 3.124.000 đồng (*Bằng chữ: Ba triệu một trăm hai mươi bốn nghìn đồng*).

- Bồi thường về đất: $80.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 0,2\text{m}^2 = 16.000$ đồng.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: $240.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 0,2\text{m}^2 = 48.000$ đồng.

- Hỗ trợ ổn định đời sống: 3 khẩu x 30kg gạo/tháng x 2 tháng x 17.000 đồng/kg gạo = 3.060.000 đồng.

2.7. Ông Nguyễn Văn Quang - Đại diện đứng tên theo Văn bản cam kết ngày 06/7/2026.

a. Họ và tên, số định danh cá nhân, địa chỉ

Họ và tên: Nguyễn Văn Quang

Số định danh cá nhân: 033055010524

Nơi thường trú: Thôn Quang Xá, xã Quang Hưng, tỉnh Hưng Yên

b. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

- Vị trí thu hồi tại thửa đất số 66 thuộc tờ bản đồ số 87 theo bản đồ đo đạc VLAP xã Quang Hưng do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai số 07 trích lục bản đồ địa chính khu đất ngày 11/05/2026.

- Diện tích thu hồi: $22,5\text{m}^2$ (*Bằng chữ: Hai mươi hai phẩy năm mét vuông*) đất.

- Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Nguồn gốc đất thu hồi: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.

c. Giá đất và tài sản tính bồi thường

- Bồi thường về đất chuyên trồng lúa giao theo Nghị quyết 03: $80.000\text{đ}/\text{m}^2$;

- Bồi thường, hỗ trợ di chuyển về cây trồng, vật nuôi: Theo Quyết định số 149/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

d. Các khoản hỗ trợ:

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 3 lần giá đất nông nghiệp: Đối với đất chuyên trồng lúa (LUC) là $3 \times 80.000\text{đ}/\text{m}^2 = 240.000\text{đ}/\text{m}^2$;

- Hỗ trợ ổn định đời sống: Diện tích thu hồi $22,5\text{m}^2/2.266,1\text{m}^2$ diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng = 0,99% nên được hỗ trợ ổn định đời sống là 30kg gạo/1khẩu/tháng, thời gian hỗ trợ 2 tháng, số nhân khẩu được hỗ trợ: 5 khẩu;

đ. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: 12.300.000 đồng (*Bằng chữ: Mười hai triệu ba trăm nghìn đồng*).

- Bồi thường về đất: $80.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 22,5\text{m}^2 = 1.800.000$ đồng.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: $240.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 22,5\text{m}^2 = 5.400.000$ đồng.

- Hỗ trợ ổn định đời sống: 5 khẩu x 30kg gạo/tháng x 2 tháng x 17.000 đồng/kg gạo = 5.100.000 đồng.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan:

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn UBND xã phổ biến, niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi;

2. Ban quản lý dự án gửi phương án bồi thường, hỗ trợ đã được phê duyệt đến từng người cá nhân tại Điều 1, thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

3. Các cá nhân tại Điều 1 có trách nhiệm nhận tiền bồi thường, hỗ trợ được phê duyệt, Bàn giao mặt bằng theo quy định.

4. Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp xã Quang Hưng có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của xã Quang Hưng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND-UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế xã; Thủ trưởng các đơn vị liên quan; các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lãnh đạo VP HĐND-UBND xã;
- Lưu: VT; KT; BQLDA.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Minh Viện